

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2020/HS-ST

Ngày: 27 – 7 – 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Nhuận

- Bà Nguyễn Ngọc Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Trung Tín, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 194/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Tuấn K, sinh năm 1997 tại tỉnh S; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã M, huyện M1, tỉnh S; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố C, phường T, thành phố T1, tỉnh B; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng Văn T2, sinh năm 1962 và bà Lê Thị V, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T3, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Lê Văn T4, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: phường a, Quận x, Thành phố H.

2. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Xã l, huyện l1, tỉnh l2.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Văn Y, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp Mỹ Khánh 1, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh l2.

2. Ông Đinh Nho Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Tân Thắng, xã Tân Mỹ Hà, huyện H3, tỉnh H4.

3. Ông Đinh Nho D1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Tân Thắng, xã Tân Mỹ Hà, huyện H3, tỉnh H4.

4. Ông Phạm Văn H4, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Nam Hà, xã Sơn Hà, huyện H3, tỉnh H4.

5. Bà Trần Thị Bích H5, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Phú Hòa, xã Tây Xuân, huyện t5, tỉnh T6.

6. Ông Nguyễn Anh D3, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Phú Hòa, xã Tây Xuân, huyện t5, tỉnh T6

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị V4, sinh năm 1982.

2. Bà Trần Thị H4, sinh năm 1997.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Tuấn K và bà Nguyễn Thị H2 cùng là công nhân của công ty Thông Dụng. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/10/2019, K và bà H2 xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau về việc sản xuất giày. Đặng Tuấn K đã gọi điện thoại cho Đặng Tuấn A1 (là anh trai của K) kể lại sự việc thì A1 nói để chiều đến nói chuyện. Bà H2 nghe thấy K gọi điện thoại cho anh trai là Đặng Tuấn A1 đến để chém bà H2. Thấy vậy, bà H2 gọi điện thoại cho chồng là ông Lê Văn T4 đến công ty để đón về.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Đặng Tuấn K xin công ty nghỉ để về phòng trọ. Trong khi ngồi chờ giải quyết ra cổng thì K có gặp bà H2, bà H2 nói “Giờ có muốn chém thì chém đi”. K không trả lời mà đi về phòng trọ lấy 01 con dao dài khoảng 40cm và 01 cây gậy 3 khúc bỏ vào balo rồi mang đến gửi tại phòng bảo vệ của công ty, sau đó K tiếp tục vào công ty làm việc.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, K ra phòng bảo vệ lấy balo đồng thời điện cho Đặng Tuấn A1 đến vì K thấy ông T4 đã đến đón bà H2.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, ông T4 điều khiển xe mô tô chở bà H2 cùng bà Trần Thị H4 cùng về. Khi đến địa chỉ số 22/A11, khu phố 3, phường An Phú, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương thì ông T4 nhìn thấy K, An cùng 02 người thanh niên khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cầm con dao bằng kim loại, gậy ba khúc đang đứng chờ, ông T4 dừng xe nói bà H2 và Tươi xuống xe. Ông T4 nhìn thấy K cầm dao đi về phía ông T4 nên ông T4 cầm cây mài dao lên, cùng lúc này, K cầm 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm trên tay phải lao vào chém ông T4, ông T4 đưa tay cầm cây mài dao lên đỡ nhưng bị K chém vào bàn tay phải làm đứt 01 ngón tay và rút cây mài dao xuống. K tiếp tục cầm dao chém trúng vào vai và cánh tay phải của bà H2 gây thương tích. Thấy bà H2 bị chém, ông T4 lao vào dùng tay đánh lại thì bị K và An dùng dao chém trúng cẳng tay phải, cẳng tay trái, trán gây thương tích. Sau đó K, An và 2 người thanh niên bỏ chạy thoát. Ông Lê Văn T4, bà Nguyễn Thị H2 được đưa đến bệnh viện điều trị thương tích, sau đó có đơn yêu cầu khởi tố đối với Đặng Tuấn K, Đặng Tuấn A1.

Sau khi gây án, bị cáo K bỏ trốn về địa phương sinh sống đến ngày 03/02/2020 thì bị bắt và khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho bà H2 và ông T4.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, cón gắn biển số: 38V1-4927, số máy: 5C6H-024510, số khung: HODY-

024518; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYEC màu đỏ đen, biển số: 67N2-1878, số máy: 641822, số khung: 641822; 01 túi ba lô màu đen đỏ; 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 550/2019/GĐPY ngày 05/12/2019 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận bị hại bà Nguyễn Thị H2 thương tích như sau:

- Khám thương tích hiện tại:

Vết thương mặt sau cánh tay phải 1/3 dưới hình vòng cung 11,5x0,3cm, đứt gần hoàn toàn cơ tam đầu cánh tay, sẹo lành.

Vết thương vai phải 2x0,5cm, vết thương 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải 1,4x0,1cm, sẹo lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Vết thương mặt sau cánh tay phải 1/3 dưới: Hình vòng cung, chiều nằm ngang, hướng từ sau tới chéo từ dưới lên, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương vai phải: Chiều nằm ngang từ phải sang trái, hướng từ trên xuống, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải: Chiều nằm nghiêng xuống từ phải sang trái, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 552/2019/GĐPY ngày 05/12/2019 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận bị hại ông Lê Văn T4 thương tích như sau:

- Khám thương tích hiện tại: Vết thương trán 3x0,1cm, vết thương bờ ngoài 1/3 giữa cẳng tay phải 4x0,3cm, vết thương bờ trong 1/3 dưới cẳng tay trái 3x0,1cm, sẹo lành.

Vết thương ngón III tay phải 3x0,2cm, gãy hờ đốt xa ngón III, đã cal.

Vết thương cụt ngang 1/2 đốt gần ngón IV tay phải, mồm cụt lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14%.

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Vết thương trán: Chiều nghiêng xuống từ phải sang trái, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương bờ ngoài 1/3 cẳng tay phải: Chiều chéo lên từ phải sang trái, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

+ Vết thương bờ trong 1/3 dưới cẳng tay trái: Chiều nằm ngang, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương ngón III tay phải: Chiều nằm ngang, hướng từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương cụt ngang 1/2 đốt gần ngón IV tay phải: Chiều nằm ngang, hướng từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Quá trình điều tra:

Bị hại Lê Văn T4 yêu cầu bị cáo K bồi thường cho ông T4 số tiền 39.000.000 đồng gồm: Chi phí điều trị thương tích là 11.000.000 đồng; tiền đi lại, ăn uống trong thời gian điều trị thương tích là 2.000.000 đồng; chi phí tiền công lao động thực tế bị mất trong 60 ngày là 21.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị H2 yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền 10.000.000 đồng gồm: Chi phí điều trị thương tích: 5.000.000 đồng; chi phí đi lại, ăn uống 1.000.000 đồng; tiền công lao động thực tế bị mất trong 10 ngày là 2.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 2.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 209/CT-VKS-TA ngày 29/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đặng Tuấn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đặng Tuấn K từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do tại phiên tòa bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 túi ba lô màu đỏ - đen và 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm; giao lại cho Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xử lý đối với: 01 biển số 38V1-4927 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYEC màu đỏ đen, biển số: 67N2-1878, số máy: 641822, số khung: 641822

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, riêng đối với mức hình phạt Viện Kiểm sát đề nghị thì bị cáo cho rằng quá nghiêm khắc.

- Bị hại ông Lê Văn T4 và bà Nguyễn Thị H2 thống nhất với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo gây thương tích cho bị hại như nội dung cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa, bị hại T4, Oanh thay đổi yêu cầu về phần dân sự, cụ thể: Không yêu cầu bị cáo K bồi thường chi phí điều trị thương tích; tiền đi lại, ăn uống trong thời gian điều trị thương tích; tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị thương tích và tiền tổn thất tinh thần. Riêng về phần trách nhiệm hình sự thì đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt thật nghiêm đối với bị cáo K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Tuấn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/10/2019, tại địa chỉ số 22/A11, khu phố 3, phường An Phú, thị (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đặng Tuấn K cùng Đặng Tuấn A1 và hai người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 con dao chém trúng cẳng tay phải, cẳng tay trái, ngón tay phải và trán của bị hại Lê Văn T4 gây thương tật với tỷ lệ 14% và chém trúng cánh tay phải, cẳng tay phải, vai phải của bị hại Nguyễn Thị H2 gây thương tật với tỷ lệ 10%. Hành vi trên của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 209/CT-VKS-TA ngày 29/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Tuấn K là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm và nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là nguy hiểm và bị pháp luật cấm nhưng vì thù tức cá nhân với bị hại H2, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Bị cáo K không chỉ gây thương tích cho người có mâu thuẫn với mình mà còn gây thương tích cho bị hại T4 là người không có mâu thuẫn, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác.

Trong vụ án này, bị cáo là người cầm đầu, rủ rê Đặng Tuấn A1 cùng thực hiện hành vi, là người chuẩn bị công cụ phạm tội đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho các bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà nội tên Phạm Thị Lan được tặng thưởng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng nên sẽ áp dụng Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo K xác định trước khi gây thương tích cho bị hại T4 thì giữa bị cáo K và bị hại T4 không có bất cứ mâu thuẫn gì nhưng bị cáo K vẫn cố tình dùng dao chém bị hại T4 liên tục, gây thương tích cho bị hại T4 14%, hành vi trên cần áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại H2 và Tuấn tự nguyện không yêu cầu bị cáo K bồi thường và không có yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự. Xét đây là ý chí tự nguyện của bị hại H2 và Tuấn, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét về phần trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

[6.1] 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYEC màu đỏ đen, biển số: 67N2-1878, số máy: 641822, số khung: 641822 do Đặng Tuấn A1 sử dụng làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác minh xe do ông Phan Văn Y đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông Y đã bán lại xe này vào năm 2018 nhưng không nhớ rõ bán ở đâu và không yêu cầu gì đối với xe này. Do đó, sẽ giao lại cho Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xử lý.

[6.2] 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số máy: 5C6H-024510, số khung: HODY-024518 do Đặng Tuấn K mua lại của người khác sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Qua xác minh biển số xe 38V1-4927 xác định: Biển số xe 38V1-4927 do ông Đinh Nho Q đứng tên sở hữu đối với xe hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng; số máy 360836, số khung Y360864; xe trên ông Q cho em trai là ông Đinh Nho D1 quản lý, sử dụng, ông D1 cho ông Phạm Văn H4 mượn đi công việc và bị mất. Tuy nhiên, xe mang biển số 38V1-4927 do ông Q đứng tên chủ sở hữu không giống số khung, số sườn và màu sắc của xe thu hồi được, ông Q, ông D1, ông H4 không có yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử sẽ giao lại cho Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xử lý.

Qua xác minh số máy: 5C6H-024510, số khung: HODY-024518 xác định bà Trần Thị Bích H5 là chủ sở hữu xe có số máy, số khung nêu trên với biển số xe 77H1-157.37. Bà Hương đứng tên chủ sở hữu nhưng thực tế do con trai bà Hương là ông Nguyễn Anh D3 trực tiếp quản lý, sử dụng. Quá trình sử dụng, vào tháng 3/2018 khi đi làm công trình tại Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị mất trộm và ông D3 có trình báo sự việc đến Công an Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đề được giải quyết. Cơ quan Công an thành phố Thuận An đã có công văn chuyển nguồn tin tội phạm cùng vật chứng là mô tô nhãn hiệu WAYEC màu đỏ đen, biển số: 67N2-1878, số máy: 641822, số khung: 641822 cho Công an quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[6.3] 01 túi ba lô màu đỏ đen của bị cáo Đặng Tuấn K và 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm là những tang vật của vụ án, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên sẽ tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Đặng Tuấn A1, sau khi gây án đã bỏ trốn. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại thấy đủ cơ sở nên ngày 03/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã khởi tố bị can đối với An và ban hành lệnh bắt bị can để tạm giam trong cùng ngày. Tuy nhiên, Đặng Tuấn A1 bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 04/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã quyết định truy nã; đến ngày 06/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra đối với Đặng Tuấn A1 và tách vụ án hình sự để điều tra, xử lý sau khi bắt được Đặng Tuấn A1.

[8] Đối với hai đối tượng đi cùng Đặng Tuấn A1 đến cùng bị cáo K gây án, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xử lý khi có cơ sở.

[9] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng pháp luật, hình phạt đối với bị cáo, phân trách nhiệm dân sự, vật chứng là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ, Khoản 2, Điều 134; Khoản 1, Điều 47; Điểm s, Khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm o, Khoản 1, Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106, 136, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đặng Tuấn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) túi ba lô màu đỏ - đen;

+ 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

- Giao lại cho Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xử lý đối với:

+ 01 (một) biển số 38V1-4927.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYEC màu đỏ đen, biển số: 67N2-1878, số máy: 641822, số khung: 641822

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Tuấn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Nguyễn Tổ Uyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 27 tháng 7 năm 2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nhuận

Bà Nguyễn Ngọc Hồng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Đặng Tuấn K.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

3. Về tội danh:

Bị cáo Đặng Tuấn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

4. Về điều luật áp dụng:

- Điểm đ, Khoản 2, Điều 134; Khoản 1, Điều 47; Điểm s, Khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm o, Khoản 1, Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106, 136, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

5. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

6. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

7. Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

8. Các vấn đề khác:

8.1. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

8.2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) túi ba lô màu đỏ - đen;

+ 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

- Giao lại cho Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra xử lý đối với:

+ 01 (một) biển số 38V1-4927.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYEC màu đỏ đen, biển số: 67N2-1878, số máy: 641822, số khung: 641822

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

8.3. Về án phí: Bị cáo Đặng Tuấn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8.4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

